

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2019

Phụ lục 2

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2019
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH TÂM LÝ HỌC (7310401)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1569/QĐ-HĐTSDHCQ2019 ngày 09/8/2019 của Chủ tịch HĐTSDHCQ 2019 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
1	03004882	NGUYỄN ĐÌNH TUÂN	031201004269	27/08/2001	Nam		3	C00	25	24.5	NV4
2	15004272	TRẦN THỊ KIỀU DUYÊN	132414416	12/10/2001	Nữ		1	C00	23	23.25	NV3
3	10008228	VY THÚY THUẬN	082365120	10/05/2001	Nữ	01	1	C00	21	23.25	NV1
4	25009568	MAI THỊ VÂN ANH	036301008072	11/09/2001	Nữ		2NT	D01	22.15	22.65	NV2
5	25017648	PHẠM THỊ NGỌC	036301004787	25/10/2001	Nữ		2NT	C00	22.25	22.25	NV4
6	09004438	NGUYỄN TUẤN ANH	071083608	27/06/2001	Nam		1	C00	21.75	22	NV2
7	25009223	PHẠM THỊ NGỌC HÀ	036301000326	13/02/2001	Nữ		2NT	C00	22	22	NV3
8	24003325	PHẠM THỊ HUỆ	035301002786	19/03/2001	Nữ		2NT	C00	22	22	NV4
9	01044250	VŨ HOÀI NAM	001301037114	24/07/2001	Nữ		2	C00	22.25	22	NV3
10	21010459	VŨ BẢ LỰC	030201006064	15/04/2001	Nam		2	A01	21.65	21.9	NV5
11	11000696	PHẠM THỊ HƯƠNG	095299552	01/07/2001	Nữ		1	C00	21.5	21.75	NV4
12	01017402	BUI VŨ MINH ĐỨC	071111976	19/06/2001	Nam		3	D01	21.5	21.5	NV7
13	01017168	NGUYỄN THANH ĐỨC	001201034714	05/12/2001	Nam		3	C00	22	21.5	NV1
14	24003673	ĐỖ THỊ THU HẰNG	035301002520	09/04/2001	Nữ		2NT	D01	20.9	21.4	NV3
15	29021217	LÊ THỊ TRÀ MY	187880861	22/04/2001	Nữ	01	1	C00	19	21.25	NV1
16	06000612	HOÀNG THỊ ÁNH NGUYỆT	085931646	06/08/2001	Nữ	01	1	C00	19	21.25	NV1
17	26016679	ĐỖ HỮU LONG	034201009356	02/02/2001	Nam		2NT	C00	21	21	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVƯ'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
18	24006966	PHẠM THỊ HÀ	035301004486	02/06/2001	Nữ		2NT	C00	20.75	20.75	NV4
19	10002014	CHU BÍCH LIÊN	082384696	05/06/2001	Nữ	01	1	C00	18.5	20.75	NV2
20	21010546	VŨ THỊ PHƯƠNG	030301006707	03/01/2001	Nữ		2	C00	21	20.75	NV2
21	01041666	NGUYỄN THU PHƯƠNG	001301021245	04/06/2001	Nữ		2	D01	20.3	20.55	NV5
22	29026659	TRẦN BẮC LIN ĐA	187965321	12/04/2001	Nữ		2	C00	20.75	20.5	NV1
23	38004848	LÊ THỊ THỦY DUNG	231187932	02/01/2001	Nữ		1	C00	20.25	20.5	NV1
24	18010336	LẠI ANH HÀO	122411307	15/05/2001	Nam		1	C00	20.25	20.5	NV1
25	23005812	QUÁCH HẢI SƠN	113742784	20/07/2000	Nam	01	1	C00	18.25	20.5	NV1
26	01068552	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	001301033454	17/10/2001	Nữ		2	C00	20.75	20.5	NV1
27	17010910	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	022301000093	28/07/2001	Nữ	06	2	D01	19.05	20.3	NV8
28	38004670	ĐỖ THU HÀ	231187303	08/10/2001	Nữ		1	C00	20	20.25	NV1
29	27000156	PHẠM THỊ NGỌC HUYỀN	037301004774	04/08/2001	Nữ		1	C00	20	20.25	NV3
30	07000294	TRẦN BẢO LINH	045226426	22/11/2001	Nữ	01	1	C00	18	20.25	NV3
31	28025169	NGUYỄN THỊ TÂM	038300019695	01/03/2000	Nữ		2NT	C00	20.25	20.25	NV4
32	21005984	PHẠM THỊ THANH	030301010124	03/11/2001	Nữ		2NT	C00	20.25	20.25	NV2
33	01027654	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	001301008058	28/03/2001	Nữ		2	D01	19.95	20.2	NV6
34	06004572	VƯƠNG NGỌC ANH	085505184	10/04/2001	Nữ	01	1	D01	17.35	20.1	NV1
35	29002410	LÊ ANH ĐỨC	187798076	20/10/2001	Nam		1	A00	19.3	20.05	NV3
36	16006643	TRẦN QUANG ĐỨC	026201004283	13/05/2001	Nam		2NT	C00	20	20	NV3
37	19008314	NGUYỄN THỊ HIỀN	125934887	24/08/2001	Nữ		2NT	C00	20	20	NV1
38	28001250	NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ	038301001211	22/12/2001	Nữ		2	C00	20.25	20	NV1
39	01020149	CHỬ HOÀI PHƯƠNG	001301008097	20/10/2001	Nữ		3	C00	20.5	20	NV1
40	07002510	PHẠM THỊ HUYỀN THƯƠNG	036301008611	23/04/2001	Nữ		1	C00	19.75	20	NV1
41	21007445	NGUYỄN MAI HƯƠNG	030301010376	04/06/2001	Nữ		2NT	D01	19.4	19.9	NV5
42	01016722	NGÔ KỶ AN	001201020296	27/11/2001	Nam		3	A01	19.85	19.85	NV5
43	27007605	BÙI THỊ PHƯƠNG CHÂM	037301005153	30/08/2001	Nữ		1	A00	19.05	19.8	NV2

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
44	19007640	NGUYỄN THỊ MINH CHI	125916612	12/01/2001	Nữ		2NT	D01	19.25	19.75	NV3
45	28019904	NGUYỄN THUY LINH	038301012934	18/12/2001	Nữ		2NT	C00	19.75	19.75	NV2
46	01041485	NGUYỄN TRÀ MY	031301005834	23/12/2001	Nữ		1	C00	19.5	19.75	NV1
47	01000936	HOÀNG ĐỖ BÍCH NGỌC	001199023590	01/03/1999	Nữ		3	C00	20.25	19.75	NV1
48	18010542	TRỊNH THỊ HỒNG NHUNG	122370657	01/02/2001	Nữ		1	C00	19.5	19.75	NV1
49	17008093	ĐOÀN HÀ PHƯƠNG	022301004706	25/12/2001	Nữ		2	C00	20	19.75	NV2
50	01069157	ĐẶNG THỊ THANH TÂM	001301028357	23/10/2001	Nữ		2	C00	20	19.75	NV2
51	16004975	NGUYỄN THỊ BÍCH THẢO	026301005953	01/06/2001	Nữ		2NT	C00	19.75	19.75	NV2
52	01024526	NGUYỄN HỒNG NHUNG	001301009983	19/03/2001	Nữ		3	D01	19.6	19.6	NV1
53	28000245	LÊ THỊ HẰNG	038301004445	28/10/2001	Nữ		2	C00	19.75	19.5	NV5
54	01068464	NGUYỄN MINH HIẾU	001201038603	10/07/2001	Nam		2	C00	19.75	19.5	NV3
55	22011171	TRẦN HUY HƯỜNG	033201004557	18/04/2001	Nam		2NT	C00	19.5	19.5	NV2
56	01028669	NGUYỄN THỊ LAN	001301033201	19/09/2001	Nữ		2	C00	19.75	19.5	NV1
57	28015861	LÊ THỊ LINH	038301014198	17/01/2001	Nữ		2NT	C00	19.5	19.5	NV2
58	17011621	BÙI THỊ HỒNG NGỌC	022301003972	06/06/2001	Nữ		1	C00	19.25	19.5	NV1
59	01011646	CAO THU PHƯƠNG	001301010818	16/11/2001	Nữ		3	C00	20	19.5	NV2
60	08001139	NGUYỄN THU THẢO	063534556	30/07/2001	Nữ		1	C00	19.25	19.5	NV1
61	28015567	PHẠM THỊ THẢO	038301019836	10/11/2001	Nữ		1	C00	19.25	19.5	NV1
62	21001822	VŨ TRANG THƯ	030301000115	11/04/2001	Nữ		2NT	C00	19.5	19.5	NV3
63	01074077	BÙI ĐỖ XUÂN THƯƠNG	001301013696	10/12/2001	Nữ		3	C00	20	19.5	NV2
64	22001156	TRỊNH HẢI YẾN	033301006180	05/08/2001	Nữ		2	C00	19.75	19.5	NV2
65	03003197	MAI LÊ TUẤN ANH	031201002751	21/04/2001	Nam		3	C00	19.75	19.25	NV1
66	01037363	NGUYỄN TRỌNG CƯỜNG	017177468	11/08/1996	Nam		3	C00	19.75	19.25	NV3
67	01050331	NGUYỄN VIỆT DƯƠNG	001201009766	15/07/2001	Nam		2	C00	19.5	19.25	NV1
68	09003532	LÝ THỊ HIỀN	071078435	04/04/2001	Nữ	01	1	C00	17	19.25	NV1
69	01019955	LÊ THỊ THANH HOA	001301008479	08/10/2001	Nữ		3	C00	19.75	19.25	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
70	01069026	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	001301009720	18/06/2001	Nữ		2	C00	19.5	19.25	NV1
71	10001998	NÔNG THỊ LAN	082360979	17/03/2001	Nữ	01	1	C00	17	19.25	NV2
72	01017753	NGUYỄN NGỌC TRÀ MY	001301006681	28/08/2001	Nữ		3	C00	19.75	19.25	NV1
73	01004986	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	001301015330	23/08/2001	Nữ		3	C00	19.75	19.25	NV4
74	25015351	BÙI PHI VIỆT	036201011797	15/11/2001	Nam		2NT	C00	19.25	19.25	NV2
75	10007296	VŨ PHI YẾN	082348841	25/05/2001	Nữ		1	C00	19	19.25	NV1
76	01006353	NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC	001301021236	21/01/2001	Nữ		3	D01	19.2	19.2	NV10
77	16000212	ĐỖ HOÀNG MAI	026301004457	06/10/2001	Nữ		2	D01	18.9	19.15	NV2
78	01010751	ĐINH THUY DƯƠNG	001301000956	13/03/2001	Nữ		3	D01	19.1	19.1	NV5
79	19003302	NGÔ THỊ MAI	125851198	29/08/2000	Nữ		2NT	D01	18.55	19.05	NV2
80	19003628	NGUYỄN THỊ THU TRANG	125884331	01/10/2001	Nữ		2NT	A00	18.55	19.05	NV2
81	03007923	ĐỒNG VĂN ANH	030301002928	03/05/2001	Nữ		3	C00	19.5	19	NV2
82	01004199	NGUYỄN MAI ANH	030301000051	03/09/2001	Nữ		3	C00	19.5	19	NV3
83	01025464	NGUYỄN NGỌC ÁNH	001301009838	24/11/2001	Nữ		2	C00	19.25	19	NV3
84	01003092	NGUYỄN VIỆT HÀ	001301000777	10/02/2001	Nữ		3	C00	19.5	19	NV1
85	26016445	PHẠM THỊ THU HÀ	034301010834	10/07/2001	Nữ		2NT	C00	19	19	NV1
86	27008430	HÀ HOÀNG THU HUỆ	037301005640	12/01/2001	Nữ		1	C00	18.75	19	NV1
87	19014138	PHẠM THỊ MAI	125964032	14/02/2001	Nữ		2NT	C00	19	19	NV1
88	18006003	PHẠM THỊ YẾN	122336265	09/09/2001	Nữ		1	D01	18.2	18.95	NV2
89	25006335	NGUYỄN LAN ANH	036301005293	28/09/2001	Nữ		2NT	C00	18.75	18.75	NV7
90	21001291	PHÙNG KIỀU ANH	030301003221	02/06/2001	Nữ		2NT	C00	18.75	18.75	NV3
91	24006955	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	035201004750	23/08/2001	Nam		2NT	C00	18.75	18.75	NV1
92	28019360	NGUYỄN THỊ DƯƠNG	038301006864	31/05/2001	Nữ		2NT	C00	18.75	18.75	NV2
93	25003465	TRẦN THANH HẰNG	036301011877	21/11/2001	Nữ		2NT	C00	18.75	18.75	NV1
94	16006033	ĐẶNG THỊ LÂM	026301006437	12/02/2001	Nữ		1	C00	18.5	18.75	NV2
95	21001617	NGUYỄN THỊ HÀ MY	030301003188	04/03/2001	Nữ		2NT	C00	18.75	18.75	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
96	25009394	LỮ THỊ NHUNG	051110403	24/11/2001	Nữ	06	2NT	C00	17.75	18.75	NV2
97	01046512	DƯƠNG THỊ HẢI YẾN	001301011601	03/12/2001	Nữ		2	C00	19	18.75	NV1
98	01028335	HOÀNG VIỆT HƯƠNG	001201016857	27/12/2001	Nam		2	D01	18.35	18.6	NV2
99	18017658	ĐÀO XUÂN AN	122407346	24/09/2001	Nam		2	A01	18.3	18.55	NV2
100	18010626	NGUYỄN THỊ THỀM	122334746	03/07/2001	Nữ		1	D01	17.8	18.55	NV2
101	22010926	CHU THỊ ANH	033301002391	11/10/2001	Nữ		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
102	26018909	MAI ĐỨC NHẬT	034201009501	01/09/2001	Nam		2NT	C00	18.5	18.5	NV2
103	26013007	VŨ TẠ QUỲNH NHƯ	034301003678	14/10/2001	Nữ		2NT	D01	18	18.5	NV2
104	01001558	NGUYỄN TRẦN HẢI PHƯƠNG	001301031697	01/11/2001	Nữ		3	C00	19	18.5	NV5
105	01020846	BÙI PHƯƠNG THẢO	001301005433	22/09/2001	Nữ		3	C00	19	18.5	NV2
106	12013248	PHẠM QUỲNH THƯƠNG	091943724	22/06/2001	Nữ		2	C00	18.75	18.5	NV1
107	01002976	NGÔ THANH VÂN	001301001576	12/05/2001	Nữ		3	C00	19	18.5	NV3
108	28028314	PHẠM THỊ GẮM	038301013879	21/10/2001	Nữ		1	A01	17.6	18.35	NV2
109	18006088	NGUYỄN MINH CHÂU	122358074	09/08/2001	Nữ		1	D01	17.55	18.3	NV1
110	16010148	NGUYỄN MẠNH THUYỀN	026201000237	03/03/2001	Nam		2NT	A00	17.8	18.3	NV1
111	25009382	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	036301000375	28/07/2001	Nữ		2NT	C00	18.25	18.25	NV1
112	29024936	PHẠM HỒNG NHUNG	187899341	19/06/2001	Nữ		2	C00	18.5	18.25	NV6
113	17001427	TRỊNH XUÂN QUỐC	030201006277	15/11/2001	Nam		2NT	C00	18.25	18.25	NV1
114	01011769	NGUYỄN THIÊN TRANG	013681445	19/12/2000	Nữ		3	C00	18.75	18.25	NV4
115	01001494	NGUYỄN HOÀNG LONG	001201000720	09/03/2001	Nam		3	D01	18.2	18.2	NV7
116	25017232	HOÀNG ĐỨC TUẤN	036201001928	13/08/2001	Nam		2NT	D01	17.6	18.1	NV1
117	27007626	VŨ THỦY DUNG	037301005000	21/10/2001	Nữ		1	D01	17.3	18.05	NV10
118	16005620	HÀ HỮU QUÝ	026201006332	20/09/2001	Nam		1	A00	17.3	18.05	NV2
119	23006640	BÙI GIA AN	113773366	29/11/2001	Nữ	01	1	C00	15.75	18	NV2
120	03005820	LÊ NGỌC ANH	031301006222	09/08/2001	Nữ		3	C00	18.5	18	NV2
121	01021731	VŨ MINH ĐỨC	001201037258	27/06/2001	Nam		3	C00	18.5	18	NV3

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
122	01063486	BÙI THỊ THÙY DƯƠNG	001301036055	03/12/2001	Nữ		2	C00	18.25	18	NV1
123	01018242	NGUYỄN DUY LONG	126100102100	16/02/2001	Nam		3	C00	18.5	18	NV1
124	28017047	PHẠM VĂN THÁI	038201015440	25/01/2001	Nam		2NT	C00	18	18	NV3
125	18019453	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	122357619	03/09/2001	Nữ		2	C00	18.25	18	NV2
126	26008442	BÙI THỌ THÀNH	034201007526	19/07/2001	Nam		2NT	C00	18	18	NV1
127	01044960	TRẦN THU THẢO	001301035130	03/06/2001	Nữ		2	C00	18.25	18	NV2
128	26004298	PHẠM THỊ THƯƠNG	034301011182	01/08/2001	Nữ		2NT	C00	18	18	NV1
129	01043236	NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN	001301037052	26/11/2001	Nữ		2	C00	18.25	18	NV1
130	01049160	CẦN THỊ THẢO LY	001301023089	14/04/2001	Nữ		2	D01	17.7	17.95	NV3
131	18015859	TỬ THỊ PHƯƠNG	122353547	30/03/2001	Nữ		1	D01	17.2	17.95	NV4
132	19003978	NGUYỄN THỊ HIỀN	125893284	26/08/2001	Nữ		2NT	A00	17.4	17.9	NV2
133	25004871	NGÔ VĂN AN	036201005241	08/04/2001	Nam		2NT	C00	17.75	17.75	NV2
134	01057552	LÊ THUY DƯƠNG	001301010478	14/12/2001	Nữ		2	C00	18	17.75	NV2
135	08003132	THẦN MINH DƯƠNG	063540448	13/11/2001	Nam	01	1	C00	15.5	17.75	NV1
136	06003560	PHÙNG THỊ HÀ	085914347	08/11/2001	Nữ	01	1	C00	15.5	17.75	NV1
137	13000383	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	061104323	24/11/2001	Nam		1	C00	17.5	17.75	NV1
138	01008477	NGUYỄN TRUNG HIẾU	001201007061	19/09/2001	Nam		3	C00	18.25	17.75	NV1
139	09003560	NGUYỄN THỊ HUỆ	071078410	15/05/2001	Nữ	01	1	C00	15.5	17.75	NV1
140	01053451	HOÀNG THỊ THU HUYỀN	001301027613	09/01/2001	Nữ		2	C00	18	17.75	NV1
141	01022461	TRẦN PHƯƠNG LINH	001301029354	10/09/2001	Nữ		3	C00	18.25	17.75	NV3
142	01073908	NGÔ THÀNH LONG	001201007408	15/08/2001	Nam		3	C00	18.25	17.75	NV2
143	15002727	TRẦN DIỆU LY	132470281	11/02/2001	Nữ		2	C00	18	17.75	NV1
144	01016367	LÃ THUY PHƯƠNG NGÀ	030301001835	14/12/2001	Nữ		3	C00	18.25	17.75	NV4
145	01063027	TRẦN THỊ THU THẢO	001301028442	07/02/2001	Nữ		2	C00	18	17.75	NV2
146	01009401	NGÔ THỊ HOÀI THƯƠNG	001301016070	01/12/2001	Nữ		3	C00	18.25	17.75	NV4
147	28001840	NGUYỄN THUY TIÊN	038301001930	03/06/2001	Nữ		2	C00	18	17.75	NV3

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
148	01036933	BẠCH QUỲNH ANH	001301018819	28/10/2001	Nữ		3	D01	17.7	17.7	NV1
149	01073176	BÙI HOÀNG HẢI	001201000739	15/01/2001	Nam		3	D01	17.7	17.7	NV5
150	25010552	HOÀNG THỊ HỒNG NGỌC	036301000483	26/05/2001	Nữ		2NT	D01	17.2	17.7	NV2
151	18018737	NGÔ BÍCH NGỌC	122357336	23/03/2001	Nữ		2	D01	17.3	17.55	NV5
152	01036941	DƯ NGỌC ANH	017301000118	20/11/2001	Nữ		3	C00	18	17.5	NV1
153	01052042	KHUẤT THỊ QUỲNH ANH	001301024656	16/01/2001	Nữ		2	C00	17.75	17.5	NV1
154	26015617	HÀ THỊ MINH ÁNH	034301003329	13/08/2001	Nữ		2NT	C00	17.5	17.5	NV1
155	21001361	HOÀNG VĂN DŨNG	030201003099	25/03/2001	Nam		2NT	C00	17.5	17.5	NV1
156	01019935	NGUYỄN MINH HIẾU	001201006072	09/02/2001	Nam		3	C00	18	17.5	NV1
157	12000429	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	091884008	19/03/2001	Nam		2	C00	17.75	17.5	NV4
158	01073656	BÙI THỊ HUYỀN	001301010513	14/03/2001	Nữ		3	C00	18	17.5	NV1
159	01043419	ĐỖ THỊ THU HUYỀN	001301033368	21/10/2001	Nữ		2	C00	17.75	17.5	NV1
160	19004112	NGUYỄN VĂN KIẾN	125891985	27/09/2001	Nam		2NT	C00	17.5	17.5	NV1
161	01028693	ĐINH THỊ NHẬT LỆ	022301000022	09/01/2001	Nữ		2	C00	17.75	17.5	NV1
162	16003369	MAI THỦY LINH	026301004708	28/01/2001	Nữ		2NT	C00	17.5	17.5	NV3
163	01074302	VŨ HỮU MINH	001201012542	25/04/2001	Nam		3	C00	18	17.5	NV4
164	01026512	LÊ HUY SƠN	001201000658	21/01/2001	Nam		2	C00	17.75	17.5	NV3
165	01009353	VŨ PHƯƠNG THẢO	001301014022	14/12/2001	Nữ		3	C00	18	17.5	NV8
166	26015473	ĐỖ THỊ THỦY	034301002821	07/04/2001	Nữ		2NT	C00	17.5	17.5	NV1
167	25018353	NGUYỄN THỊ HẢI YÊN	036301010000	05/09/2001	Nữ		2NT	C00	17.5	17.5	NV2
168	24000989	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	035300001633	27/09/2000	Nữ		2	C00	17.5	17.25	NV1
169	25002540	NGÔ KHÁNH HUYỀN	036301006488	05/03/2001	Nữ		2	D01	17	17.25	NV2
170	01073756	VŨ KIM KHÁNH	001301000836	02/01/2001	Nữ		3	C00	17.75	17.25	NV1
171	01001406	ĐOÀN THỊ TRANG LINH	001301002989	04/01/2001	Nữ		3	C00	17.75	17.25	NV4
172	01073877	TRẦN HÀ LINH	001301008299	08/02/2001	Nữ		3	C00	17.75	17.25	NV1
173	17011620	TRẦN THU NGÂN	022301003993	04/10/2001	Nữ	01	1	C00	15	17.25	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
174	28016500	HÀ THỊ HỒNG NHUNG	038301014583	14/09/2001	Nữ		2NT	C00	17.25	17.25	NV1
175	26003491	LƯƠNG THỊ THẢO	034301007199	10/09/2001	Nữ		2NT	C00	17.25	17.25	NV1
176	01019665	ĐINH THU TRANG	001301002594	07/01/2001	Nữ		3	C00	17.75	17.25	NV10
177	29021046	TRẦN THỊ THU TRANG	187879563	22/07/2001	Nữ		1	C00	17	17.25	NV1
178	27006506	TRẦN THỊ YẾN	037301001123	03/08/2001	Nữ		2NT	C00	17.25	17.25	NV5
179	21011961	ĐÀO THỊ HƯƠNG	030301002243	10/07/2001	Nữ		1	D01	16.45	17.2	NV1
180	01001689	PHẠM THUẬN THIÊN	001201024212	29/06/2001	Nam		3	D01	17.1	17.1	NV4
181	01055318	NGUYỄN PHƯƠNG LAN ANH	001301012234	08/10/2001	Nữ		2	C00	17.25	17	NV3
182	01002735	ĐỖ QUỲNH CHI	001301008590	06/08/2001	Nữ		3	C00	17.5	17	NV2
183	18005688	DƯƠNG VĂN ĐÔNG	122303932	20/08/2000	Nam		1	C00	16.75	17	NV1
184	21000125	NGUYỄN THỊ GIANG	030301003885	21/04/2001	Nữ		2NT	C00	17	17	NV1
185	25003855	PHẠM THỊ PHƯƠNG GIANG	036301007830	18/06/2001	Nữ		2NT	C00	17	17	NV1
186	29030343	TRẦN VĂN HẢI	187863314	26/11/2001	Nam		2NT	C00	17	17	NV1
187	25005674	VŨ THỊ LIÊN	036301007372	15/06/2001	Nữ		2NT	C00	17	17	NV1
188	01009146	NGUYỄN HUYỀN LINH	001301009820	06/07/2001	Nữ		3	C00	17.5	17	NV1
189	22000321	LƯU NGỌC MAI	033301005277	02/11/2001	Nữ		2	C00	17.25	17	NV1
190	01069879	TẠ THỊ NHƯ PHƯƠNG	001301026486	06/08/2001	Nữ		2	C00	17.25	17	NV3
191	01020853	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	001301015120	15/11/2001	Nữ		3	D01	17	17	NV1
192	01025316	ĐỖ ANH THƯ	001301012022	29/11/2001	Nữ		3	D01	17	17	NV5
193	01029411	LÊ MINH THÚY	001301028048	16/10/2001	Nữ		2	C00	17.25	17	NV5
194	17006052	NGUYỄN HỮU ANH TUẤN	040201000194	26/11/2001	Nam		2	C00	17.25	17	NV2
195	16010605	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	026301006074	21/02/2001	Nữ		2	C00	17.25	17	NV4
196	29000596	NGUYỄN LƯƠNG KIỀU UYÊN	187874812	29/03/2001	Nữ		2NT	C00	17	17	NV1
197	01058816	ĐỖ THỊ NHUNG	001301019200	21/08/2001	Nữ		2	D01	16.7	16.95	NV1
198	30009807	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	184442292	02/01/2001	Nữ		2NT	A00	16.45	16.95	NV2
199	26015598	TẠ TRƯỜNG AN	034201003282	15/12/2001	Nam		2NT	C00	16.75	16.75	NV3

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU	KV	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
200	01072451	LÊ HỒNG ANH	001301001032	03/04/2001	Nữ		3	C00	17.25	16.75	NV1
201	21004165	NGUYỄN HÀ MỸ CHI	030301011101	30/08/2001	Nữ		2NT	C00	16.75	16.75	NV1
202	01000741	ĐÀO DUY ĐẠT	026201000007	23/01/2001	Nam		3	C00	17.25	16.75	NV7
203	38004685	ĐỖ THU HIỀN	231187304	08/10/2001	Nữ		1	C00	16.5	16.75	NV2
204	01062206	NGUYỄN THU HƯỜNG	001301029012	21/12/2001	Nữ		2	C00	17	16.75	NV1
205	06001131	NÔNG THỊ LỆ KHUYẾN	085915389	13/03/2001	Nữ	01	1	C00	14.5	16.75	NV2
206	14000851	HÀ THỊ LỆ	061130874	08/08/2001	Nữ	01	1	C00	14.5	16.75	NV1
207	10005023	HOÀNG NGỌC MAI	082373320	12/08/2001	Nữ	01	1	C00	14.5	16.75	NV2
208	23002177	TRỊNH HỒNG NHUNG	113793819	23/08/2001	Nữ		1	C00	16.5	16.75	NV1
209	25018265	PHẠM MINH THUẬN	036200000241	14/01/2000	Nam		2NT	C00	16.75	16.75	NV1
210	01011746	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÀ	000301000043	21/04/2001	Nữ		3	C00	17.25	16.75	NV1
211	01008225	NGUYỄN THANH VÂN	001301004810	09/08/2001	Nữ		3	C00	17.25	16.75	NV1
212	17003691	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	022301001122	01/02/2001	Nữ		2	D01	16.45	16.7	NV3
213	25001076	TRẦN HOÀNG SINH	036200007772	02/08/2000	Nam		2	D01	16.45	16.7	NV1
214	17005343	VŨ NGUYỄN HOÀNG AN	022201001869	16/11/2001	Nam		2	D01	16.4	16.65	NV4
215	01017369	VŨ ANH DUY	001201008334	17/08/2001	Nam		3	D01	16.55	16.55	NV1
216	01002714	NGUYỄN THANH BÌNH	001301003672	24/08/2001	Nữ		3	C00	17	16.5	NV2
217	26005548	LÊ MẠNH ĐỨC	034201007027	18/09/2001	Nam		2NT	C00	16.5	16.5	NV2
218	22006970	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	033301001583	13/01/2001	Nữ		2NT	D01	16	16.5	NV2
219	19014132	ĐẶNG THỊ LUYẾN	125942881	23/08/2001	Nữ		2NT	C00	16.5	16.5	NV3
220	37003236	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG NAM	215408306	19/10/1997	Nam		2	C00	16.75	16.5	NV1
221	03007624	VŨ TRẦN THIÊN NHÃN	031201010150	29/07/2001	Nam		3	C00	17	16.5	NV1
222	01065676	NGUYỄN THỊ HỒNG QUYÊN	001300028292	17/02/2000	Nữ		2	C00	16.75	16.5	NV4
223	01018365	LƯƠNG THÀNH TÂM	001201014233	02/08/2001	Nam		3	C00	17	16.5	NV1
224	01054167	NGUYỄN THỊ THUẬN	001301013385	22/09/2001	Nữ		2	C00	16.75	16.5	NV1
225	01020937	PHẠM THANH THÚY	001301005259	14/04/2001	Nữ		3	C00	17	16.5	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
226	22006068	NGUYỄN ĐĂNG TOÀN	033201001775	17/09/2001	Nam		2NT	C00	16.5	16.5	NV1
227	01074097	NGUYỄN THANH TRÀ	001301008974	15/01/2001	Nữ		3	C00	17	16.5	NV4
228	01019673	LÊ HUYỀN TRANG	001301005359	07/01/2001	Nữ		3	C00	17	16.5	NV2
229	01074683	NGUYỄN THỦY TRANG	001300016819	30/11/2000	Nữ		3	C00	17	16.5	NV1
230	16005851	NGUYỄN MINH VŨ	026201006267	18/11/2001	Nam		1	C00	16.25	16.5	NV2
231	01008007	HOÀNG MINH HẢI	035301000046	11/12/2001	Nữ		3	C00	16.75	16.25	NV4
232	25016831	ĐINH VIỆT HÀO	036201010822	23/07/2001	Nam		2NT	C00	16.25	16.25	NV3
233	26016482	ĐẶNG THU HIỀN	034301007570	19/06/2001	Nữ		2NT	C00	16.25	16.25	NV1
234	25003470	TRẦN THỊ PHƯƠNG HIỀN	036301001985	02/09/2001	Nữ		2NT	C00	16.25	16.25	NV2
235	01071388	HOÀNG BÁ HÙNG	001200019324	26/11/2000	Nam		2	C00	16.5	16.25	NV3
236	01048562	CHU THỊ THU HƯƠNG	036301008263	04/01/2001	Nữ		1	C00	16	16.25	NV1
237	26013942	LÊ THỊ NHUNG	034301001137	25/10/2001	Nữ		2NT	C00	16.25	16.25	NV1
238	01011196	NGUYỄN MINH TÂM	001301016810	15/12/2001	Nữ		3	C00	16.75	16.25	NV2
239	01007663	TRẦN YẾN THANH	013380253	26/09/1997	Nam		3	C00	16.75	16.25	NV3
240	01074684	PHẠM HÀ TRANG	001301029561	13/08/2001	Nữ		3	C00	16.75	16.25	NV1
241	01069213	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	001301034209	08/08/2001	Nữ		2	D01	15.85	16.1	NV3
242	26016229	ĐỖ THỊ NGỌC ANH	034301009368	24/01/2001	Nữ		2NT	C00	16	16	NV4
243	01004142	HUỖNH THỊ BẢO ANH	001301000497	30/03/2001	Nữ		3	A00	16	16	NV1
244	25002287	VŨ CHÂM ANH	036301008968	15/05/2001	Nữ		2	C00	16.25	16	NV1
245	16005159	TRIỆU NGỌC BẢO	026201004778	21/10/2001	Nam		1	C00	15.75	16	NV3
246	01029972	NGUYỄN ĐÌNH CHƯƠNG	001201012348	14/04/2001	Nam		2	C00	16.25	16	NV2
247	01019493	PHẠM MINH ĐỨC	001201003873	08/07/2001	Nam		3	C00	16.5	16	NV1
248	01002785	NGUYỄN THÙY DUNG	001301024608	20/10/2001	Nữ		3	C00	16.5	16	NV2
249	26008732	ĐẶNG NGỌC HẢI	034301000116	21/06/2001	Nữ		2NT	C00	16	16	NV1
250	25017453	VŨ THỊ HIỀN	036301011190	30/09/2001	Nữ		2NT	C00	16	16	NV3
251	22008180	NGUYỄN HUY HOÀNG	033201001744	16/02/2001	Nam		2NT	C00	16	16	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU ^T	KVU ^T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
252	01046050	NGÔ LAN HƯƠNG	001301029355	18/09/2001	Nữ		2	C00	16.25	16	NV3
253	01017278	LÊ TÙNG LÂM	001201018860	20/05/2001	Nam		3	C00	16.5	16	NV2
254	01012654	QUÁCH PHƯƠNG NHI	001300001820	14/08/2000	Nữ		3	C00	16.5	16	NV2
255	55006811	TRỊNH XUÂN QUÊ	092301001354	29/01/2001	Nữ		3	C00	16.5	16	NV4
256	22002723	PHAN THỊ NHƯ QUỲNH	033301000144	28/01/2001	Nữ		2NT	C00	16	16	NV1
257	01011748	NGUYỄN THU TRÀ	001301003146	22/04/2001	Nữ		3	C00	16.5	16	NV2
258	21002537	NGUYỄN THỦY TRANG	030301005406	29/05/2001	Nữ		2NT	C00	16	16	NV2
259	29006420	ĐẶNG MINH TRƯỜNG	187949236	20/01/2001	Nam		2NT	C00	16	16	NV1
260	01001752	NGUYỄN THU TRÀ	001301003034	04/09/2001	Nữ		3	D01	15.9	15.9	NV3
261	25006791	NGÔ THỊ THANH	036301005701	12/10/2001	Nữ		2NT	D01	15.3	15.8	NV1
262	01066266	TẠ HỒNG THÚY	001301007883	14/03/2001	Nữ		2	D01	15.55	15.8	NV1
263	01055368	PHẠM PHƯƠNG ANH	001301012553	01/08/2001	Nữ		2	C00	16	15.75	NV1
264	01013993	ĐOÀN ĐỨC HIẾU	001201003537	23/08/2001	Nam		3	C00	16.25	15.75	NV1
265	18005375	NGUYỄN THỊ HẢI NAM	122408431	07/06/2001	Nữ		1	C00	15.5	15.75	NV5
266	01074462	TRẦN NGỌC NHI	001301019470	26/09/2001	Nữ		3	C00	16.25	15.75	NV2
267	25008633	TRẦN XUÂN TIẾN	036201003587	18/06/2001	Nam		2NT	C00	15.75	15.75	NV2
268	18015076	NGUYỄN THỊ NGỌC TUYỀN	122405310	20/11/2001	Nữ		2NT	C00	15.75	15.75	NV2
269	26016210	NGUYỄN THỊ HẢI YÊN	034300006041	27/12/2000	Nữ		2NT	C00	15.75	15.75	NV1
270	01030810	NGUYỄN TRẦN BẢO HOA	001301012903	18/12/2001	Nữ		2	D01	15.4	15.65	NV1
271	22012208	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	033301003167	24/08/2001	Nữ		2NT	A00	15.15	15.65	NV1
272	28017018	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	038300009955	11/05/2000	Nữ		2NT	C00	15.58	15.58	NV5
273	01037328	PHẠM PHAN LÊ THẢO CHI	001301000038	14/01/2001	Nữ		3	D01	15.55	15.55	NV3
274	37003007	NGUYỄN THỊ QUYỀN ANH	241865884	24/02/2001	Nữ		2	C00	15.75	15.5	NV2
275	26013917	TRẦN THỊ MINH	034301000931	01/11/2001	Nữ		2NT	C00	15.5	15.5	NV1
276	01011492	NGUYỄN THỊ HÀ MY	019301000119	08/11/2001	Nữ		3	C00	16	15.5	NV3
277	22011317	NGUYỄN THỊ NGỌC QUYÊN	033301002309	09/11/2001	Nữ		2NT	C00	15.5	15.5	NV5

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
278	01009319	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	001301005331	06/08/2001	Nữ		3	C00	16	15.5	NV5
279	18014538	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	122404596	18/08/2001	Nữ		2NT	C00	15.25	15.25	NV3
280	01012317	TỔ HOÀNG ANH	001201029771	19/11/2001	Nam		3	C00	15.75	15.25	NV1
281	18000578	ĐINH THỊ THÙY CHINH	122374619	09/07/2001	Nữ		1	C00	15	15.25	NV2
282	23000796	NGUYỄN TIẾN DŨNG	113796570	02/06/2001	Nam		1	C00	15	15.25	NV2
283	26008042	TRỊNH THỊ MAI DUYÊN	034301008631	02/07/2001	Nữ		2NT	C00	15.25	15.25	NV1
284	01048028	NGUYỄN THỊ THU HÀ	001301008048	05/05/2001	Nữ		2	C00	15.5	15.25	NV1
285	16005286	ĐỖ THỊ NGỌC HẢO	080301000451	20/12/2001	Nữ		1	C00	15	15.25	NV2
286	01028635	NGUYỄN KIM KHÁNH	001301006402	04/10/2001	Nữ		2	C00	15.5	15.25	NV1
287	01073810	ĐỖ PHƯƠNG LIÊN	001301014859	20/11/2001	Nữ		3	C00	15.75	15.25	NV2
288	01071988	VƯƠNG NHẬT NAM	001201029019	13/09/2001	Nam		2	C00	15.5	15.25	NV1
289	03003022	LÊ THỊ KHÁNH NGỌC	031301001692	16/11/2001	Nữ		1	C00	15	15.25	NV1
290	28016511	TRỊNH THỊ NHUNG	038301011610	01/12/2001	Nữ		2NT	C00	15.25	15.25	NV2
291	17012498	BÙI THỊ THANH TÚ	022301006336	01/04/2001	Nữ		1	C00	15	15.25	NV3
292	01018173	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	001301005527	02/08/2001	Nữ		3	D01	15.15	15.15	NV3
293	27000323	TẠ HƯƠNG THẢO	037300000847	06/06/2000	Nữ		1	A00	14.4	15.15	NV1
294	22010962	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	033300003132	02/06/2000	Nữ		2NT	C00	15	15	NV2
295	01008067	TRẦN XUÂN HIỆP	001201003954	11/09/2001	Nam		3	C00	15.5	15	NV1
296	01048526	NGUYỄN THỊ HUYỀN	001301029302	13/01/2001	Nữ		2	C00	15.25	15	NV1
297	15004391	ĐỖ THỊ NHUNG	132413095	25/09/2001	Nữ		1	C00	14.75	15	NV1
298	21018527	NGUYỄN THỊ NHUNG	075301000557	06/11/2001	Nữ		2NT	C00	15	15	NV3
299	01011242	LÊ THANH THỦY	001301016051	07/10/2001	Nữ		3	C00	15.5	15	NV1
300	01002336	NGÔ MINH TRÍ	001201001739	16/03/2001	Nam		3	C00	15.5	15	NV1
301	01016780	HOÀNG MINH ANH	001301010347	09/07/2001	Nữ		3	D01	14.9	14.9	NV2
302	28029182	NGUYỄN VIỆT THƯƠNG	038301019173	10/02/2001	Nữ		2NT	D01	14.35	14.85	NV1
303	27003819	LÊ PHẠM TUYẾN	037201002907	08/10/2001	Nam		2	D01	14.6	14.85	NV2

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
304	15001072	CAO THỊ KIM ANH	132482238	15/09/2001	Nữ		2	C00	15	14.75	NV2
305	28027497	LÊ THỊ NGỌC ANH	038301017363	16/04/2001	Nữ		2NT	C00	14.75	14.75	NV2
306	01047361	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001301031337	02/07/2001	Nữ		2	C00	15	14.75	NV3
307	01016898	NGUYỄN TUẤN ANH	001201038579	18/09/2001	Nam		3	C00	15.25	14.75	NV3
308	01019357	VƯƠNG VI DIỆP	001301018233	26/10/2001	Nữ		3	C00	15.25	14.75	NV1
309	01070906	NGUYỄN THỊ HIỀN	001301027916	10/08/2001	Nữ		2	C00	15	14.75	NV2
310	01064579	ĐÀO LÊ NHẬT LINH	001301035734	27/07/2001	Nữ		2	D01	14.5	14.75	NV4
311	15001227	BÙI ĐOÀN LỘC	132466961	15/08/2001	Nam		2	C00	15	14.75	NV1
312	01062811	ĐINH THỊ THANH NGÀ	001301031452	20/09/2001	Nữ		2	C00	15	14.75	NV2
313	18018198	NGUYỄN THỊ SANG	122389661	03/02/2001	Nữ		2	C00	15	14.75	NV3
314	01017968	VŨ LÂN TÙNG	001201018132	15/03/2001	Nam		3	C00	15.25	14.75	NV1
315	01005565	PHẠM HOÀNG VIỆT	037201003023	12/12/2001	Nam		3	C00	15.25	14.75	NV1
316	08003148	NGUYỄN ANH ĐỨC	063566361	26/09/2001	Nam		1	D01	13.95	14.7	NV1
317	01017550	NGUYỄN MINH HẰNG	001301003314	08/09/2001	Nữ		3	D01	14.7	14.7	NV4
318	01038407	LIÊU THỦY HIỀN	001301020165	18/09/2001	Nữ	06	3	D01	13.65	14.65	NV5
319	01019129	NGUYỄN MAI ANH	001301018822	09/08/2001	Nữ		3	C00	15	14.5	NV3
320	09003503	NGUYỄN VĂN CHUNG	071078447	21/02/2001	Nam		1	C00	14.25	14.5	NV1
321	01008072	LÊ MINH HIẾU	014201000067	27/09/2001	Nam		3	C00	15	14.5	NV1
322	28016321	PHẠM THỊ HỒNG	038300019459	06/10/2000	Nữ		2NT	C00	14.5	14.5	NV1
323	01006295	TRẦN HẢI NAM	001200016634	03/04/2000	Nam		3	C00	15	14.5	NV2
324	28003728	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	038301015168	09/01/2001	Nữ		2	C00	14.75	14.5	NV4
325	01011217	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	001301013483	09/07/2001	Nữ		3	C00	15	14.5	NV1
326	24007943	TRẦN MINH TIẾN	035201001434	16/09/2001	Nam		2NT	C00	14.5	14.5	NV2
327	19002002	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	125870823	11/01/2001	Nữ		2	C00	14.75	14.5	NV1
328	01037370	NGUYỄN HUYỀN DIỆP	001301009866	24/11/2001	Nữ		3	C00	14.75	14.25	NV2
329	01004846	NGUYỄN HOÀNG HƯƠNG GIÂN	001301005700	13/02/2001	Nữ		3	C00	14.75	14.25	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
330	21009777	NGUYỄN THU HIỀN	030301004114	23/11/2001	Nữ		2	C00	14.5	14.25	NV1
331	01062061	VŨ VĂN HOÀNG	001201036852	04/02/2001	Nam		2	C00	14.5	14.25	NV5
332	01020319	NGUYỄN HÀ KHÁNH	001301011307	11/11/2001	Nữ		3	C00	14.75	14.25	NV2
333	25001114	NGÔ THỊ THÊU	036193004281	14/01/1993	Nữ	06	2	C00	13.5	14.25	NV2
334	01001052	NGUYỄN THU TRANG	001300001703	18/09/2000	Nữ		3	C00	14.75	14.25	NV5
335	01011771	NGUYỄN THU TRANG	001301001281	28/05/2001	Nữ		3	C00	14.75	14.25	NV1
336	28001903	HỒ THU UYÊN	038301020482	16/03/2001	Nữ		2	D01	13.9	14.15	NV2
337	28025026	LÊ THỊ PHƯƠNG LOAN	038301010555	28/04/2001	Nữ		2NT	A00	13.6	14.1	NV1
338	19013188	PHẠM THỊ DUNG	125922563	05/06/2001	Nữ		2NT	D01	13.5	14	NV1
339	01019946	TRẦN TRUNG HIẾU	001099004987	26/10/1999	Nam		3	C00	14.5	14	NV4
340	36003310	MA THỊ HƯƠNG	233309600	18/09/2001	Nữ	01	1	C00	11.75	14	NV1
341	01050463	TẠ THỊ HUYỀN	001301016407	01/11/2001	Nữ		2	C00	14.25	14	NV1
342	17008948	VŨ ĐÌNH NAM	022201003672	28/01/2001	Nam		2	C00	14.25	14	NV1
343	01074510	BẠCH ĐĂNG PHÚC	001201018448	14/01/2001	Nam		3	C00	14.5	14	NV2
344	01046326	TRẦN THỊ THU	001301029626	17/03/2001	Nữ		2	C00	14.25	14	NV2
345	01005065	LÊ HỮU TOÀN	001201025899	07/12/2001	Nam		3	C00	14.5	14	NV2
346	01029453	NGUYỄN ĐĂNG TOÀN	001201019967	26/11/2001	Nam		2	C00	14.25	14	NV1
347	01041829	LÊ HÀ TRANG	001301012882	20/11/2001	Nữ		2	C00	14.25	14	NV1

Danh sách này có 347 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng